

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTBGI-TTHT
V/v ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi mã
HS đối dự án sản xuất sản phẩm công
nghiệp hỗ trợ

Bắc Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH SAMKWANG
Địa chỉ: Lô U, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên,
tỉnh Bắc Giang; Mã số thuế: 2400838093

Ngày 11/8/2023, Cục Thuế Bắc Giang nhận Công văn số 001/2023/CV/SK ngày 10/8/2023 của Công ty TNHH SAMKWANG, đề nghị hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN khi thay đổi mã HS đối dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 5 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội bổ sung khoản 1 Điều 13 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13) quy định:

“5. Bổ sung điểm đ và điểm e vào khoản 1 Điều 13 như sau:

“đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01/01/2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Chính phủ quy định Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại điểm này.””

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN:

+ Tại Điều 11 sửa đổi, bổ sung Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn về thuế suất ưu đãi:

“Điều 11. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với:

...

g) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao;

- Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất sản phẩm các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến ngày 01/01/2015 trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tương đương.

Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi thuế TNDN thực hiện theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành tại Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ; khi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển có sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan”.

+ Tại Điều 12 sửa đổi, bổ sung Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn về ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.

... ”

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ quy định về phát triển công nghiệp hỗ trợ:

+ Tại khoản 3 Điều 3 quy định về Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

“3. Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này, được điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng thời kỳ.”

+ Tại Điều 11 quy định về đối tượng ưu đãi:

“Điều 11. Đối tượng và thủ tục xác nhận ưu đãi

1. Đối tượng ưu đãi:

Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển: Bao gồm dự án đầu tư mới, dự án mở rộng và đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới, sản xuất sản phẩm với năng lực sản xuất tăng ít nhất 20%.

2. Thủ tục xác nhận ưu đãi:

a) Các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể nộp hồ sơ đề nghị xác nhận tại cơ quan có thẩm quyền của địa phương nơi đặt dự án hoặc Bộ Công Thương để được xác nhận. Cơ quan có thẩm quyền của địa phương gửi Quyết định xác nhận ưu đãi tới Bộ Công Thương;

... ”

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 12 quy định chính sách ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

“Điều 12. Chính sách ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển

1. Ưu đãi chung:

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Được áp dụng ưu đãi thuế theo quy định của Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế.

... ”

+ Tại Điều 17 quy định về hiệu lực thi hành:

“Điều 17. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016 và bãi bỏ Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 về chính sách phát triển một số ngành

công nghiệp hỗ trợ và Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26/8/2011 về việc ban hành Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan.”

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC ngày 05/2/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khai thuế GTGT và ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN:

“Điều 4. Ưu đãi thuế TNDN

Ưu đãi thuế TNDN được áp dụng đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ từ ngày 01/01/2015 đáp ứng các Điều kiện quy định tại Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (gọi tắt là Giấy xác nhận ưu đãi).

Trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh Mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công thương.

Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là cơ sở để áp dụng ưu đãi thuế TNDN, về mức ưu đãi, thời Điểm bắt đầu áp dụng ưu đãi, việc chuyển tiếp ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế TNDN.

...”

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam:

Tại Chương 85, Phần XVI Phụ lục I danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

“ ...

<i>Mã hàng</i>	<i>Mô tả hàng hóa</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Code</i>	<i>Description</i>	<i>Unit of quantity</i>
...					
8517.70.21	- - - Cửa điện thoại di động (cellular telephones)	chiếc	8517.70.21	- - - Of cellular telephones	unit

8517.70.29	- - - Loại khác	chiếc	8517.70.29	- - - Other	unit

...”

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 31/2022/ TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam:

“Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

3. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.”

- Tại Chương 85, Phần XVI Phụ lục I danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

“ ...

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính	Code	Description	Unit of quantity
...					
8517.79.21	- - - - Cửa điện thoại di động (cellular telephones)	chiếc	8517.79.21	- - - - Of cellular telephones	unit
8517.79.29	- - - - Loại khác	chiếc	8517.79.29	- - - - Other	unit
...					

...”

Từ các quy định hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty có dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy

xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (Giấy xác nhận số 5550/GXN-BCT ngày 13/9/2021 của Bộ Công thương) thì được hưởng ưu đãi về thuế TNDN cụ thể như sau:

- Trường hợp thu nhập của Công ty từ thực hiện dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) kể từ năm dự án được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; miễn thuế 4 năm kể từ năm phát sinh thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 9 năm tiếp theo, đồng thời Công ty phải thực hiện đầy đủ quy định về kế toán, hóa đơn, chứng từ, nộp thuế TNDN theo phương pháp kê khai.

- Trong trường hợp danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam quy định tại Phụ lục I Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính có thay đổi mã HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam đã quy định tại Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành trước đây mà không còn phù hợp với mã sản phẩm đã được Bộ Công thương cấp Giấy xác nhận số 5550/GXN-BCT ngày 13/9/2021 thì không đủ điều kiện được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Để tiếp tục được hưởng ưu đãi đối sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, đề nghị Công ty liên hệ với Bộ Công thương để được hướng dẫn cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ khi có sự thay đổi.

Cục Thuế tỉnh Bắc Giang hướng dẫn để Công ty được biết và thực hiện, quá trình thực hiện còn vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ NNT, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang, số máy điện thoại 02043857284 để được hỗ trợ ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng: NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Hùng

